

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PLEIKU
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2023/HS-ST
Ngày 10-01-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PLEIKU, TỈNH GIA LAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Công Tồn

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Ngô Thị Thao

Ông Nguyễn Bá Lý

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Quang Ân - Thư ký Tòa án Nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Ngọc Anh - Kiểm sát viên

Ngày 10 tháng 01 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án Nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 198/2022/TLST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 222/2022/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hà Hoài N** (tên gọi khác: Nam mèo), sinh ngày 08 tháng 02 năm 1991 tại Gia Lai; nơi cư trú: 29 Nguyễn Đường, tổ 09, phường I, thành phố P, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Tuấn N1, sinh năm 1966 và bà Bùi Thị L, sinh năm 1967; bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền án: 01 lần. Tại Bản án số 60/2021/HS-ST ngày 10/6/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai, xét xử, tuyên phạt 09 tháng tù, về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; chấp hành án tại Trại giam Gia Trung. Ngày 28/9/2021, chấp hành xong hình phạt tù.

Tiền sự: Không; bị cáo Hà Hoài N bị tạm giữ từ ngày 16/8/2022 đến ngày 25/8/2022, sau đó chuyển tạm giam cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. *Có mặt.*

- Người tham gia tố tụng khác: Người làm chứng

1. Ông Nguyễn Đức S, sinh năm 1984; địa chỉ: Hẻm 584 Nguyễn Viết Xuân, tổ 05 phường P, thành phố P, tỉnh Gia Lai. *Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.*

2. Ông Trần Quang K, sinh năm 1998; địa chỉ: Tổ 04, phường C, thành phố P, tỉnh Gia Lai. *Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.*

3. Ông Trần Minh H, sinh năm 1997; địa chỉ: Hẻm 584 Nguyễn Viết Xuân, tổ

05 phường P, thành phố P, tỉnh Gia Lai. *Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.*

4. Ông Lê Quốc A, sinh năm 1987; địa chỉ: 11 Lê Thánh Tôn, tổ 01 phường I, thành phố P, tỉnh Gia Lai. *Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

a) Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Hà Hoài N là người có sử dụng chất ma túy từ khoảng đầu năm 2022. Qua mối quan hệ xã hội, N có số điện thoại của H1 (không rõ nhân thân, lai lịch) nhà ở tỉnh Kon Tum (không rõ địa chỉ cụ thể) là người bán ma túy.

Khoảng 14 giờ ngày 16/8/2022, khi N đang đi ra trước nhà thì thấy Mèo (không rõ nhân thân, lai lịch; là bạn của N) chạy xe mô tô ngang qua nhà nên N gọi Mèo lại để mượn điện thoại của Mèo nhắn tin cho H1 hỏi mua ma túy thì H1 đồng ý và hẹn gặp N ở trước cổng bệnh viện đa khoa thành phố Pleiku trên đường Trần Quốc Toản, phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Sau đó, N đi xe thò đến chỗ hẹn và đã mua của H1 02 gói ma túy đá, với giá 1.200.000 đồng. Mua được ma túy, N cất giấu vào túi quần bên trái mặc trên người, rồi N mượn điện thoại của H1 gọi cho Lê Quốc A là bạn của N, đến đón. Khi Quốc A đến, N nhờ chở đến nhà anh Nguyễn Đức S ở hẻm số 584 đường Nguyễn Viết Xuân, Tổ 05 phường P, thành phố Pleiku để chơi. Tại nhà anh S có: Trần Quang K, Trần Minh H là bạn của anh S, đang ngồi xem anh S sửa xe nên N và Quốc A vào ngồi cùng.

Đến 15 giờ 15 phút cùng ngày, khi N đang ngồi chơi tại nhà anh S thì thấy lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy Công an thành phố Pleiku vào nên Nam đã lấy 02 gói ma túy từ trong túi quần ra cầm trên tay định vứt đi thì bị bắt quả tang; thu giữ vật chứng, gồm: 02 gói nilon bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng (đã được niêm phong theo quy định).

b) Về các vấn đề khác của vụ án:

Tại Kết luận giám định số 553/KL-KTHS ngày 25-08-2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Gia Lai, kết luận: ***“Chất màu trắng, dạng tinh thể trong 02 (hai) gói nilon trong bì công văn niêm phong gửi giám định đều là ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng 0,3327 gam”***

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về Kết luận giám định số 553/KL-KTHS ngày 25-08-2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Gia Lai.

Đối với đối tượng tên H1 là người mà bị cáo N khai đã bán ma túy cho N và đối tượng tên Mèo là người mà bị cáo N khai đã cho N mượn điện thoại để nhắn tin hỏi mua ma túy: Do N không biết được nhân thân, lai lịch của H1 và Mèo, Cơ quan điều tra cũng đã xác minh tại khu vực phường Y và phường I nhưng không xác định được đối tượng nào tên H1 có liên quan đến hoạt động ma túy và đối tượng tên Mèo ở đường Lê Thánh Tôn, nên chưa có căn cứ để điều tra, xử lý. Cơ

quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Pleiku tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý sau.

Đối với các anh Nguyễn Đức S, Lê Quốc A, Trần Quang K và Trần Minh H, đều không biết bị cáo N cất giấu ma túy trong người nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với chất ma túy còn lại sau giám định trong bì công văn niêm phong ghi “Số 553/PC09 ngày 18 tháng 8 năm 2022” có dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Gia Lai, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Pleiku chuyển theo vụ án để xử lý.

c) Về trích dẫn cáo trạng của Viện kiểm sát:

Bản cáo trạng số 02/CT-VKS, ngày 30-11-2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai truy tố bị cáo Hà Hoài N về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và không có ý kiến về nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku đã truy tố. Đồng thời cũng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố về hành vi của bị cáo Hà Hoài N; đề nghị Hội đồng xét xử:

* Tuyên bố bị cáo Hà Hoài N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h Khoản 1 Điều 52; Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; đề nghị xử phạt bị cáo Hà Hoài N mức án tù 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 16-08-2022.

Do bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy với mục đích để sử dụng, không có thu lợi bất chính, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung;

* Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; căn cứ khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định trong bì công văn ghi số 553/PC09 ngày 25-08-2022, có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Gia Lai;

* Căn cứ Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Hà Hoài N phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Hà Hoài N không có ý kiến tranh luận về lời luận tội của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo thời gian qua bị tạm giam, nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình, chăm lo cho bà nội đã già yếu. Bị cáo hứa không để vi phạm pháp luật lần thứ ba nữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Pleiku, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Hà Hoài N là phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra; với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, Kết luận giám định, lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được tại hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ ngày 16-08-2022, tại khu vực trước cổng bệnh viện đa khoa thành phố P, Hà Hoài N đã mua 02 gói nilon ma túy đá với giá 1.200.000 đồng của đối tượng H1 (không rõ nhân thân, lai lịch), với mục đích để sử dụng. Đến 15 giờ 15 phút cùng ngày, khi Hà Hoài N đang ngồi chơi tại nhà anh Nguyễn Đức S ở hẻm số 584 đường Nguyễn Viết Xuân, Tổ 05 phường Hội Phú, thành phố P, tỉnh Gia Lai thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy Công an thành phố Pleiku phối hợp với Công an phường Hội Phú bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng. Qua giám định, xác định: 02 gói ma túy mà bị cáo Hà Hoài N tàng trữ để sử dụng, là Methamphetamine, khối lượng 0,3327 gam.

[3] Hành vi mua, cất giữ 0,3327 gam ma túy, loại Methamphetamine với mục đích để sử dụng, do bị cáo Hà Hoài N thực hiện như nêu trên là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, Nhà nước nghiêm cấm việc mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku đã truy tố bị cáo là có căn cứ.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay đã thành khẩn khai báo; gia đình bị cáo có ông nội là người có công với cách mạng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, nên cần cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự này để xem xét khi lượng hình cho bị cáo như đề nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tại thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội (ngày 16-08-2022), bị cáo đã bị kết án về tội trộm cắp tài sản theo Bản án số 60/2021/HS-ST ngày 10-06-2021 của Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, đã chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa được xóa án tích theo quy định tại khoản 2 Điều 70 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, mà

lại cố ý thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, nên bị cáo Hà Hoài N phải chịu tình tiết tăng nặng “*Tái phạm*” được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Bị cáo Hà Hoài N là người đã trưởng thành, đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hoàn toàn nhận thức được việc tàng trữ ma túy để sử dụng là hành vi nguy hiểm cho xã hội, bản thân bị cáo cũng là người có sử dụng ma túy, biết được tác hại của ma túy là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội và tội phạm khác; bị cáo đã có tiền án về tội “*Trộm cắp tài sản*” nhưng không hoàn lương mà còn thực hiện tội phạm mới về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo vì thỏa mãn nhu cầu cá nhân đã bất chấp pháp luật cố ý cất giữ 0,3327 gam ma túy, loại Methamphetamine với mục đích để sử dụng. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn tiếp tục giáo dục cải tạo bị cáo, nhằm răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*” nên bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo, không có tài sản riêng, hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với mục đích để sử dụng, không có thu lợi bất chính; hành vi phạm tội không liên quan đến nghề nghiệp. Do đó Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Đối với đối tượng tên H1 là người mà bị cáo N khai đã bán ma túy cho Nam và đối tượng tên Mèo là người mà bị cáo N khai đã cho N mượn điện thoại để nhắn tin hỏi mua ma túy: Do N không biết được nhân thân, lai lịch của H1 và Mèo, Cơ quan điều tra cũng đã xác minh tại khu vực phường Yên Đỗ và phường Ia Kring nhưng không xác định được đối tượng nào tên H1 có liên quan đến hoạt động ma túy và đối tượng tên Mèo ở đường Lê Thánh Tôn, nên chưa có căn cứ để điều tra, xử lý. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Pleiku tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý sau là phù hợp.

[9] Đối với các anh Nguyễn Đức S, Lê Quốc A, Trần Quang K và Trần Minh H, đều không biết bị cáo N cất giấu ma túy trong người nên không có căn cứ để xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về vật chứng: Đối với số ma túy còn lại sau giám định trong 01 (một) bì công văn ghi số 553/PC09 ngày 25-08-2022, có dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, nên cần phải tịch thu tiêu hủy.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Hà Hoài N phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Hà Hoài N 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 16 tháng 08 năm 2022).

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì công văn ghi số 553/PC09 ngày 25-08-2022, có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai;

(Tất cả vật chứng nêu trên có số lượng, tình trạng đặc điểm theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 02 tháng 12 năm 2022 giữa Công an thành phố Pleiku và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai).

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; áp dụng khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Hà Hoài N phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND Tp. Pleiku;
- Công an Tp. Pleiku;
- Chi cục THADS Tp. Pleiku;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Phan Công Tôn